TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:73/2023/QĐST-HNGĐ

MT, ngày 19 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2023/ TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* **chị Nguyễn Thị Hồng G**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: K2, TTCN, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long**.**

- *Bị đơn*: **anh Nguyễn Thiện N,** sinh năm 1982.

Địa chỉ: K2, TTCN, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long**.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng G với bị đơn anh Nguyễn Thiện N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thành T, sinh ngày 24/10/2013 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Hồng G tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thiện N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Thiện N cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng một cháu là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời hạn

cấp dưỡng tính từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi 02 cháu T và Đ đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: chưa yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Hồng G tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT, theo biên lai thu số 0007726 ngày 25/4/2023, chị G không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Phòng KTNV&THA - TAT;
- VKSND huyện MT;
- Chi cục THA.DS huyện MT;
- UBND TTCN;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
Đã ký

Huỳnh Thị Linh